

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Tên dự toán: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Chủ đầu tư: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Ninh.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước cấp năm 2026.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng).

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày.

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

###### a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

###### b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

STT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
<b>I</b>	<b>THÔNG TIN CHUNG</b>	
	Số chỗ	7
	Kiểu dáng	Đa dụng thể thao
	Nhiên liệu	Xăng
	Xuất xứ	Nhập khẩu
<b>II</b>	<b>KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG</b>	
	Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm)	4795 x 1855 x 1835 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Chiều dài cơ sở (mm)	2745 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Trọng lượng không tải (kg)	2050 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Trọng lượng toàn tải (kg)	2620 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Dung tích bình nhiên liệu (Lít)	80 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
<b>III</b>	<b>ĐỘNG CƠ</b>	
	Loại động cơ	2TR-FE (2.7L) (hoặc tương đương)
	Số xy lanh	4 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Bố trí xy lanh	Thẳng hàng

STT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
	Dung tích xy lanh (cc)	2694 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử/ EFI
	Loại nhiên liệu	Xăng
	Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	122 (164)/5200 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	245/4000 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	<b>Các chế độ lái</b>	Có
	<b>Hệ thống truyền động</b>	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
	<b>Hộp số</b>	Số tự động, 6 cấp ( hoặc tương đương)
	<b>Hệ thống lái</b>	
	Trợ lực tay lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ (hoặc tương đương)
<b>IV</b>	<b>VÀNH VÀ LỚP XE</b>	
	Loại vành	Mâm đúc
	Kích thước lốp	265/60R18 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Lốp dự phòng	Mâm đúc
	<b>Phanh</b>	
	Trước	Đĩa tản nhiệt
	Sau	Đĩa
	<b>Tiêu chuẩn khí thải</b>	Euro 5
	<b>Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)</b>	
	Ngoài đô thị	9,30 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Kết hợp	11,20 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Trong đô thị	14,50 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
<b>V</b>	<b>NGOẠI THẤT</b>	
	<b>Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)</b>	
	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
	<b>Đèn sương mù</b>	
	Trước	LED
	Sau	LED
	<b>Gương chiếu hậu ngoài</b>	
	Chức năng điều chỉnh điện	Có
	Chức năng gập điện	Có
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
	Tích hợp đèn chào mừng	Có
	Màu	Cùng màu thân xe
	<b>Gạt mưa</b>	
	Trước	Gián đoạn (điều chỉnh thời gian)
	Sau	Có (gián đoạn)
	<b>Chức năng sấy kính sau</b>	Có
<b>VI</b>	<b>NỘI THẤT</b>	
	<b>Tay lái</b>	
	Loại tay lái	3 chấu
	Chất liệu	Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại

STT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
		rảnh tay
	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
	Lẫy chuyển số	Có
	<b>Gương chiếu hậu trong</b>	Chống chói tự động
	<b>Cụm đồng hồ</b>	
	Loại đồng hồ	Optitron
	Đèn báo chế độ Eco	Có
	Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Có
	Chức năng báo vị trí cần số	Có
	Màn hình hiển thị đa thông tin	4.2" TFT ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	<b>Ghế</b>	
	Chất liệu bọc ghế	Da
	<b>Ghế trước</b>	
	Loại ghế	Loại thể thao
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng ( hoặc tương đương)
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng ( hoặc tương đương)
	<b>Ghế sau</b>	
	Hàng ghế thứ hai	Gập lưng ghế 60:40 một chạm, chỉnh cơ 4 hướng ( hoặc tương đương)
	Hàng ghế thứ ba	Ngả lưng ghế, gập 50:50 sang 2 bên
	Tựa tay hàng ghế sau	Có
<b>VII</b>	<b>TIỆN NGHI</b>	
	<b>Hệ thống điều hòa</b>	Tự động 2 vùng
	<b>Cửa gió sau</b>	Có
	Hộp làm mát	Có
	<b>Hệ thống âm thanh</b>	
	Màn hình	Màn hình cảm ứng 9" ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
	Số loa	11 loa JBL ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu

không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

### **1.3. Các yêu cầu khác**

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

### **Mục 2. Bản vẽ: Không có**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.